Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn
ISSN 2588-1213
Tập 135, Số 6D, 2026, *Tr. 05–21*; **DOI:** 10.26459/hueunijssh.v135i6D.8005

CHÍNH SÁCH "DƯỠNG LIÊM" CỦA VUA MINH MẠNG ĐỐI VỚI QUAN LẠI VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ HIỆN NAY

Ngô Đức Lập*, Lê Thị Thu Trang

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: **Ngô Đức Lập** <duclap1976@gmail.com>

(*Ngày nhận bài: 29-07-2025; Ngày chấp nhận đăng: 17-04-2026*)

Tóm tắt: Trong hai thập niên trị vì (1820-1840), vua Minh Mạng đã để lại những di sản lớn có giá trị (lịch sử, văn hóa, kiến trúc, lãnh thổ…) cho dân tộc. Để có được thành quả đó, một trong những yếu tố có tính quyết định đó là vua Minh Mạng đã có nhiều chính sách về tuyển chọn, quản lý và sử dụng đội ngũ quan lại một cách hiệu quả. Trong đó, ông đặc biệt quan tâm đến tuyển chọn và có nhiều chính sách ưu đãi để khuyến khích những vị quan có tài đức, liêm khiết, siêng năng đóng góp hết mình cho đất nước. Bài viết này sẽ đi sâu nghiên cứu nhằm làm rõ các quy định của triều đình về chính sách "dưỡng liêm" cũng như quá trình thực thi chính sách này dưới triều vua Minh Mạng. Từ đó, rút ra những kinh nghiệm cho việc tuyển dụng, quản lý và vận hành đội ngũ cán bộ của Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: triều Nguyễn, vua Minh Mạng, bộ máy hành chính, quan lại, dưỡng liêm

KING MINH MANG'S POLICY TOWARDS INTEGRITY MANDATORIES

Ngo Duc Lap*, Le Thi Thu Trang

[1] University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue Street, Hue, Vietnam

*Corresponding author: **Ngo Duc Lap** <duclap1976@gmail.com>

(*Received: July 29, 2025; Accepted: April 17, 2026*)

Abstract: During his two decades of reign, Emperor Minh Mang bequeathed significant and valuable legacies (historical, cultural, architectural, territorial, etc.) for the nation. A crucial and decisive factor

contributing to these achievements was the Emperor's effective implementation of policies for selecting, managing, and utilizing his contingent of mandarins. In particular, he paid attention to recruitment and applied numerous incentive policies to encourage talented, virtuous, incorruptible, and diligent officials to contribute wholeheartedly to the country. This article aims to reconstruct and analyze, to some extent, Emperor Minh Mang's specific incentive policies towards incorruptible officials during his reign. From this analysis, the study will draw valuable lessons that can be applied to the current recruitment, management, and operation of Vietnam's public service workforce.

Keywords: Nguyen dynasty, emperor Minh Mang, Administrative system, officials, integrity

1. Đặt vấn đề

Xây dựng và vận hành bộ máy hành chính, đội ngũ cán bộ (quan lại) là yếu tố hàng đầu quyết định đến sự hưng thịnh của mỗi quốc gia, dân tộc. Khổng Tử cho rằng: "*Làm chính trị mà dùng đức thì như sao Bắc Đẩu ở một nơi mà các ngôi sao khác hướng về cả*" [4, Tr. 27]. Thân Nhân Trung (1419-1499) từng có câu nói nổi tiếng: "*Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn*"…[1] Trong quá trình lịch sử của dân tộc, một số triều đại quân chủ đã có những chính sách, biện pháp tiến bộ nên đã xây dựng đội ngũ quan lại và vận hành bộ máy hành chính hiệu quả, như: có các định chế giám sát, kiểm soát bộ máy; chế độ khen thưởng, kỷ luật và khuyến khích quan lại thanh liêm, cần mẫn… Trong đó, triều vua Minh Mạng (1820-1840) là một trong những ví dụ điển hình.

Vua Minh Mạng từng quan niệm: "*người hiền tài là rường cột của quốc gia*", nên đã ban chiếu cầu hiền: "*Kẻ hiền tài là đồ dùng của quốc gia nên rất muốn trong triều có nhiều kẻ sĩ đức hạnh tốt*"… [10, Tr. 152–153] và "*Lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn thứ để giữ gìn nhà nước*" [8, Tr. 737]. Với mong muốn tìm được nhiều hiền tài ra giúp nước, ông từng ban định nhiều chính sách nhằm ngăn chặn tính tư lợi, lòng tham… và khuyến khích tính thanh liêm, trong sạch, cần mẫn của quan lại. Trong đó, "*nuôi dưỡng*" những quan lại thanh liêm, không tư lợi, có trọng trách cao và luôn biết chăm lo cho dân chúng là một trong những chính sách đã góp phần rất lớn cho vua Minh Mạng có được rất nhiều vị quan nổi tiếng thanh liêm.

Chính sách *"dưỡng liêm"* đối với quan lại dưới triều Minh Mạng đã đi vào lịch sử 200 năm nhưng vẫn còn nguyên giá trị. Nhất là, trong bối cảnh hiện nay khi bộ máy hành chính của Việt Nam đã và đang bộc lộ những hạn chế. Trong đó, tình trạng cán bộ tham nhũng, lãng phí, đùn đẩy trách nhiệm, chỉ biết đặt lợi ích cá nhân lên trên hết… đang khá phổ biến trong bộ máy hành chính. Đây chính là thách thức cản trở sự phát triển của đất nước, xói mòn lòng tin của nhân dân. Với nghiên cứu này, chúng tôi mong muốn sẽ nghiên cứu về chính sách *"dưỡng liêm"* của vua Minh Mạng đối với quan lại. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc tuyển chọn, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ hiện nay đủ tài – đức, công tâm, biết đặt lợi ích quốc

[1] Trích theo Bia tiến sĩ khoa Nhâm Tuất 1442 tại Quốc Tử Giám, Hà Nội.

gia, dân tộc và lợi ích của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, nhằm góp phần xây dựng và vận hành bộ máy hành chính "*tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*" đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và mong mỏi của nhân dân.

2. Những chính sách "dưỡng liêm" của vua Minh Mạng

2.1. Quy định về "dưỡng liêm"[2] dưới triều Minh Mạng

Chế độ nuôi dưỡng lòng thanh liêm của quan lại được áp dụng từ thời vua Gia Long. Đó là những khoản bao gồm: tiền, gạo và phẩm phục cấp thêm hàng năm ngoài lương bổng để nuôi lòng liêm khiết, chăm chỉ, cần mẫn của quan lại. Tùy theo từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể mà chế độ tiền dưỡng liêm khác nhau theo phẩm hàm: hàm cao nhất là chánh nhất phẩm được hưởng 600 quan tiền, 600 phương gạo, 70 quan vải may đồ mặc mùa xuân và quan có hàm thấp nhất là chánh/tòng cửu phẩm, 16 quan tiền và 16 phương gạo, 4 quan vải may đồ mặc mùa xuân… [5, Tr. 963].

Đến thời vua Minh Mạng, những năm đầu, triều đình quy định chỉ cấp tiền dưỡng liêm cho các quan lại đảm trách khối lượng công việc lớn, nặng nhọc, hay quan lại đảm trách xét xử tội phạm [2, Tr. 136]... Giá trị thực tế của tiền dưỡng liêm rất lớn, thậm chí tương đương với lương bổng hàng tháng.

Từ sau cuộc cải cách hành chính (1831-1832), triều đình quy định chặt chẽ và cụ thể hơn. Năm 1831, vua Minh Mạng ban dụ quy định: những viên quan nhận chức mới từ tháng đầu quý nào thì cấp tiền dưỡng liêm đủ 03 tháng quý đó; nhận chức vào tháng giữa quý thì được cấp nửa quý và nhận chức vào tháng cuối quý thì không cấp mà sẽ xét bổng mãn vào cuối năm [7, Tr. 212].

Đối với những quan lại đảm nhiệm những công việc dễ có cơ hội tham nhũng hay nhận hối lộ thì triều đình của có định lệ riêng. Nhất là những quan lại quản lý, trông coi hệ thống kho tàng tích trữ lương thực, đồ dùng của triều đình. Năm 1822, vua Minh Mạng ban dụ cấp thêm cho mỗi thư lại ở Nội vụ phủ mỗi tháng 01 quan 05 tiền và 01 phương gạo và răn dạy: "*Trẫm nghĩ bọn ngươi lương ít, không đủ nuôi đức thanh liêm, nay đã được ngoại lệ gia ân thì đều phải cố gắng, nếu còn tham nhũng hối lộ và không chăm chỉ chức vụ, sẽ thêm bậc mà trị tội*" [6, Tr. 185]… Năm 1836, triều đình quy định chế độ dưỡng liêm đối với những quan lại làm việc trực tiếp với dân chúng mà không nhất thiết theo phẩm hàm. Đó là: "*chức phủ huyện gần gũi với dân, nên cấp thêm để khuyến khích lòng liêm chính. Còn học quan (quan phụ trách việc dạy học) thì việc ít, không như phủ huyện*" [8, Tr. 1022] nên không nhất thiết được cấp dưỡng liêm.

Bên cạnh đó, vua Minh Mạng cũng mở rộng đối tượng được hưởng chế độ dưỡng liêm là những viên tri phủ, tri huyện, tri châu làm việc ở vùng sâu, vùng xa… Tuy nhiên, nếu như

[2] Dưỡng liêm là nuôi dưỡng, vun đắp tính thanh liêm, trong sạch, siêng năng của quan lại.

trước đó triều đình cấp chế độ dưỡng liêm bằng tiền lương hàng tháng, đến năm 1838, triều đình cho định lại: các phủ, huyện, châu nhiều việc nhất thì Tri phủ, Đồng Tri phủ, Tri huyện, Tri châu đều chiểu theo lệ cũ (bằng lương tháng), nhưng nơi nhiều việc thì cấp 8/10 lương, nơi nào việc vừa thì cấp cho 6/10 và phủ, huyện, châu việc ít thì chỉ cấp 5/10 [9, Tr. 331; 11].

Đến năm 1839, vua Minh Mạng cho đổi định lại lệ tiền dưỡng liêm cấp phủ, huyện, châu các hạt như sau: Các quan phủ, huyện, châu, các hạt như: Tri phủ và Đồng Tri phủ, Tri châu, Tri huyện thự hàm hay thực hàm đều chiếu theo thực tế để định lệ cấp tiền và gạo dưỡng liêm. Đối với viên quan nào bị giáng chức (nhưng cho lưu đợi bổ dùng) thì tiền gạo dưỡng liêm vẫn theo như cũ mà cấp. Còn viên quan nào bị tội nặng đã bị vua phạt cả hệ lương và tiền dưỡng liêm thì không cấp. Triều đình cũng quy định cụ thể tiền dưỡng liêm hàng năm đối với quan Tri phủ, Đồng Tri phủ; Tri châu, Tri huyện và phân theo 04 hạng (hạng rất cần thiết, hạng cần thiết, hạng cần thiết vừa, hạng ít cần thiết)[3] [11].

Ngoài chế độ dưỡng liêm hàng tháng theo quy định, trong một số trường hợp đặc biệt, vua Minh Mạng cũng có cơ chế riêng để khuyến khích tính thanh liêm của quan lại. Đặc biệt là đối với những công việc nặng nhọc, cấp phát lương thực cứu đói cho dân chúng bị thiên tai, hỏa hoạn, đói kém... Năm 1822, hai tỉnh Bình Định và Quảng Nam mất mùa nên giá gạo đắt đỏ. Triều đình sai Thiêm sự Nguyễn Công Đàm và Hoàng Nghĩa Thao cùng hội đồng với quan các dinh trấn của hai tỉnh phát thóc kho để bán giảm giá cho dân chúng cứu đói. Trước khi đi, vua Minh Mạng ban cho hai vị quan mỗi người 21 lạng bạc để "*nuôi đức thanh liêm*" [6, Tr. 235].

2.2. Quy định về khen thưởng những vị quan liêm khiết và biết chăm lo cho dân chúng

Vua Minh Mạng được sử sách biết đến là vị vua anh minh, công bằng và thường xuyên chăm lo, "*nuôi dưỡng*" những vị quan suốt đời thanh liêm, tận tụy với công việc, không ham danh lợi, chăm lo và được dân chúng yêu mến. Ông cũng thường xuyên bảo vệ và ban thưởng cho những vị quan giữ được liêm khiết không bị "*đồng nghiệp*" mua chuộc để sa vào tham ô, những nhiễu. Sử sách triều Nguyễn cho biết hàng trăm lượt quan đã được vua Minh Mạng có những chế độ ban thưởng để khuyến khích "*tiết tháo trong sạch*".

Năm 1829, ba quan tỉnh Thanh Hóa là Lê Văn Hiếu, Đoàn Viết Nguyên và Tôn Thất Lương được giao nhiệm vụ tổ chức đấu giá thu thuế bến đò ở Thanh Hóa. Lê Văn Hiếu, Đoàn Viết Nguyên đã để cho người thân nhận tiền, quà hối lộ của người dự thầu. Tuy nhiên, Tôn Thất Lương từ chối không nhận. Khi án được điều tra rõ sự thật, vua Minh Mạng giáng Lê Văn Hiếu xuống Chánh thất phẩm và điều đi làm lính ở đài Điện Hải, Đoàn Viết Nguyên bị cách chức và điều đi làm lính ở Nghệ An. Còn Tôn Thất Lương giữ được liêm khiết, vua liền xuống

[3] Đó là: Tri phủ hạng rất cần thiết 60 quan/năm, hạng cần thiết 50 quan năm, hạng cần thiết vừa 40 quan năm, hạng ít cần thiết 30 quan năm. Đồng tri phủ hạng rất cần thiết 50 quan năm, hạng cần thiết 40 quan năm, hạng cần thiết vừa 30 quan năm, hạng ít cần thiết 25 quan năm. Tri châu, tri huyện hạng rất cần thiết 40 quan/năm, hạng cần thiết 30 quan/năm, hạng cần thiết vừa 25 quan năm, hạng ít cần thiết 20 quan/năm.

dụ khen ngợi và ban thưởng hậu hĩnh để nêu gương nhằm "*khuyến khích người làm quan thanh bạch*" [6, Tr. 833]. Đến năm 1837, Tôn Nhân phủ tâu Tôn Thất Lương trong những năm đảm chức Bố chính Phú Yên mặc dù gia cảnh rất khó khăn nhưng nổi tiếng là quan thanh liêm được dân chúng yêu mến. Vua Minh Mạng bảo rằng: "*Lương là dòng dõi nhà vua… túi quan trống rỗng, tiếng khen khắp cả mọi người, đáng nêu rõ để khuyến khích phép làm quan*" nên ban thưởng 100 quan tiền và 100 quan cho con trai là Tôn Thất Điêu "*để giúp việc nuôi nấng được đầy đủ"* [9, Tr. 197]. Trong cuộc đời làm quan, mặc dù có một số sai sót nhưng vua Minh Mạng cho rằng Tôn Thất Lương dù tài không cao nhưng cần mẫn, trong sạch nên khi phạm lỗi thì được "*giơ cao đánh khẽ*" và vẫn được triều đình tin dùng…

Những vị quan có công giúp triều đình chăm lo cho dân chúng được dân tin yêu sẽ được vua Minh Mạng cho thăng chức vượt bậc để khuyến khích tính thanh liêm, trong sạch. Điển hình như Tri huyện Nguyễn Nhân Lý có tiếng là quan "*thanh liêm siêng năng, lại dân tin phục*" được quan Kinh lược Nguyễn Văn Hiếu biết sự trạng tâu lên. Năm 1827, vua Minh Mạng cho mời về để thăng chức, hỏi: "*Người ta khen ngươi thanh liêm, cần mẫn, ngươi có biết không?*". Nhân Lý tâu rằng: "*Thần ở huyện lỵ vẫn sợ (dân chúng) tội, nên ngày đêm chỉ sợ không làm nổi việc, người ngoài khen ngợi thế nào thần không biết*", Vua liền cho thăng chức làm Tri phủ Thiên Trường [6, Tr. 633].

Đối với những vị quan suốt đời thanh liêm, tận tụy, khi nghỉ hưu hay qua đời sẽ được vua Minh Mạng truy thưởng. Đó là trường hợp năm 1836, Thự Thượng thư bộ Công Bùi Phổ tuổi già mắc bệnh lao nặng nên xin từ quan về quê. Vua Minh Mạng dụ rằng: "*Bùi Phổ được uỷ dụng đã lâu, hơn 30 năm vẫn tỏ ra là người thanh liêm cần mẫn. Nay tuổi già, bệnh nặng, khẩn khoản xin về hưu, chắc không phải vì muốn cầu an, hưởng nhàn*", nên ban cho 1 lạng nhân sâm Cao Ly và thưởng 200 quan tiền, 100 phương gạo để về quê dưỡng bệnh cho đến khi bệnh tình thuyên giảm sẽ cho nghỉ hưu hưởng lương nguyên hàm. Tuy nhiên, Bùi Phổ về quê không bao lâu thì qua đời, Vua rất thương xót liền cấp cho tiền tuất và thưởng thêm 300 quan tiền [8, Tr. 855].

Một minh chứng nữa là năm 1834, Tri phủ Nguyễn Hữu Hoàng được triều đình gọi về Kinh để xét thăng chức nhưng không may lâm bệnh rồi mất. Quan giám sát là Ngô Kim Lân dâng sớ nói: "*Hoàng làm quan trong sạch, giản dị, rất được lòng dân, sau khi mất, trong túi không có tiền thừa, trước nhận chức ở Phú Vinh, đến nay hãy còn được dân nhớ mến*". Vua Minh Mạng bảo Nội các rằng: "*Hoàng rõ là người có tiết tháo thanh bạch, nên biểu dương để khuyến khích người sau*", liền ban thưởng 100 quan tiền và sai phủ Thừa Thiên thuê thuyền đưa về quê Quảng Nam mai táng [8, Tr. 385] … Năm 1840, Tổng đốc Đoàn Văn Phú cũng là vị quan nổi tiếng thanh bạch và khi ốm rồi mất gia đình không có tiền của để lo hậu sự. Vua bèn dụ sai quan tỉnh đến thăm viếng và cấp 03 cây gấm Trung Quốc, 200 quan tiền. Khi cất đám về đến quê, triều đình ban thêm cho 300 quan để khuyến khích người làm quan thanh liêm và truy tặng Hiệp biện Đại học sĩ [9, Tr. 742]…

2.3. Quy định về ban ân huệ cho người thân của những vị quan thanh liêm

Dưới thời kỳ độc lập tự chủ (1802-1885), triều Nguyễn có không ít vị quan thanh liêm, mẫn cán và có công lớn đối với quá trình dựng nghiệp của nhà Nguyễn cũng như xây dựng vương triều sau đó. Những vị quan này không những được triều đình thăng chức và trọng thưởng hậu hĩnh mà người thân (cha mẹ, con cái) của họ cũng được triều đình ban cho những đặc ân. Điển hình là Đại tướng quân Võ Tánh (1768-1801) sau khi mất, triều đình đã truy phong làm Hoài Quốc công. Đến triều Minh Mạng, vua cho rằng: "*công nhiều thì thưởng nhiều, đáng nên đời đời hưởng tước lộc*" nên con trai của ông là Võ Khánh và cháu nội là Võ Mỹ đều được đặc ân chức Kiêu kỵ Đô uý. Sau đó, Võ Mỹ được ân sủng cưới công chúa thứ ba của vua Minh Mạng làm vợ là Uyển Diễm [7, Tr. 252].

Một trường hợp nữa đó là Nguyễn Đăng Huân khi còn là Tri phủ Điện Bàn "*tự giữ thanh liêm kiệm ước và bình tĩnh giản dị thân với dân, nha lại và dân yêu như cha mẹ, gặp khi có tang cha, đưa biếu đều không nhận*". Đến năm 1837, mất khi đang đương chức nhưng "*trong túi không có gì cả, chỉ có một cái áo rét được thưởng để làm đồ liệm*". Vua Minh Mạng không chỉ truy thưởng cho 100 quan tiền và cho thuyền đưa về quê mai táng, mà còn thưởng 200 quan cho mẹ ruột, vợ, con và giao cho quan lại địa phương thường xuyên thăm hỏi người thân của Nguyễn Đăng Huân. Hay năm 1840, triều đình cho Đoàn Văn Tường – con vị quan tham liêm đã mất là Tổng đốc Đoàn Văn Phú được hưởng lương hàm cửu phẩm và đợi đến năm 20 tuổi bộ Lại sẽ xét để ban cho chức quan nhằm phát huy sự liêm khiết của người cha đã mất [7, Tr. 252].

Từ năm 1837, vua Minh Mạng ban dụ quy định: quan đồng liêu từ trong Kinh ra ngoài tỉnh, phủ, huyện nếu phát hiện quan lại thanh liêm, siêng năng, luôn chăm lo và được dân chúng yêu mến mà không tư lợi thì phải báo cho để triều đình ban thưởng và cân nhắc cho thăng chức cao hơn [7, Tr. 252]…

2.4. Chính sách "xem xét công – tội nghiêm minh"

Trong quá trình tuyển chọn, bổ dụng và quản lý quan lại, vua Minh Mạng luôn coi trọng phẩm chất đạo đức, thanh liêm hơn tài trí. Đó là có những vị quan dẫu năng lực không tài giỏi, lanh lợi nhưng tính tình ngay thẳng, đạo đức tốt, siêng năng, không tư lợi, biết hy sinh và chăm lo cho dân chúng… sẽ được triều đình trọng dụng. Vua Minh Mạng từng cho rằng Tham tri Hoàng Văn Diễn là người: "*tuổi già, làm việc có nhiều lầm lỡ, ta vẫn che chở tha thứ, duy chỉ lựa lấy cái nết thanh liêm*" nên năm 1834, vua tin tưởng giao cho 30.000 quan tiền đem theo dịch viên đến các địa phương thu mua những đồ vật cần thiết mang về Kinh đô cất trữ [8, Tr. 208]. Hay năm 1840, Ngoại lang Hoàng Quýnh đau ốm qua đời. Vua Minh Mạng cho rằng Hoàng Quýnh là người không tài cán gì, ăn nói thì càn rỡ nhưng là người ngay thẳng, thanh liêm nên ban cho nguyên hàm Bố chính và truy thưởng 200 quan tiền để người thân lo tang ma [9, Tr. 677]…

Vua Minh Mạng cũng được sử sách biết đến là vị vua rất công minh trong xét thưởng công/tội của quan lại. Đối với những viên quan có tội mà số tiền dưỡng liêm trong thời gian

đương nhiệm có công chưa được nhận vẫn được triều đình cho truy lĩnh. Ông cũng khoan dung đối với những vị quan từng có công lớn và liêm khiết, chăm chỉ được dân tin yêu nhưng vô tình phạm lỗi. Đó là trường hợp Tôn Thất Lương (thự Án sát Thái Nguyên) có tội "*đáng bị bãi truất*", nhưng vì biết giữ liêm khiết, có chút đáng khen, nên đã "*giơ cao đánh khẽ*" cho chuyển làm thự Án sát Quảng Trị. Vua Minh Mạng cũng khuyên mong "*ngươi là dòng dõi nhà vua, khác với người thường… nên thấm thía tủi thẹn, cố gắng hăng hái để mưu làm việc tốt*" [8, Tr. 330].

Để những vị quan suốt đời vì triều đình, một lòng thanh liêm, chăm dân như con mà không bị thiệt thòi như hai trường hợp Tri phủ Nguyễn Hữu Hoàng, Lang trung Nguyễn Đăng Huân sau khi mất, quan lại mới cho rằng hai vị quan này sống cả đời liêm khiết, đến lúc mất trong khó khăn nghèo túng. Rút kinh nghiệm đó, nên năm 1837, vua Minh Mạng dụ cho Nội các rằng: *"phàm có chức quan, mà biết lấy đấy giữ mình (liêm khiết), cố nhiên nên khen thưởng*". Theo đó, quan văn võ nếu phát hiện đồng môn hay thuộc quan/cấp dưới của mình "*có người thanh liêm tiết nghĩa, ấn quan thì do viên đồng sự, thuộc liêu thì do quản quan, đều được làm tập riêng, bảo cử tâu lên*" [9, Tr. 187]. Vua Minh Mạng cũng giao cho quan các cấp ở địa phương và những chỗ công việc quan trọng thì người tiến cử phải "*là người thanh liêm, tài năng, mẫn cán và có thành tích chính trị*" [3, Tr. 21].

Ngoài ra, để ngăn ngừa tình trạng ghen ghét nhau nên không tiến cử người liêm khiết cùng nha môn, triều đình cho phép quan lại được tiến cử người của nha môn khác liêm khiết nhằm mục đích "*ngăn ngừa sự bưng bịt*". Đặc biệt, trước tình trạng người tiến cử (a) phải chịu trách nhiệm "*bảo hành*" người được tiến cử (b). Đó là, nếu sau đó người được tiến cử (b) có sai phạm thì người tiến cử (a) phải chịu trách nhiệm. Đây chính là sự ràng buộc trách nhiệm đối với người tiến cử (a), tuy nhiên cũng làm cho người tiến cử (a) e ngại. Bởi, người được tiến cử (b) sau đó nếu có sai phạm là do yếu tố khách quan chứ không phải chủ quan/trách nhiệm của người người tiến cử (a) mà quy trách nhiệm cho người tiến cử (a) là không hợp lý. Vua Minh Mạng cho rằng: "*như thế thì người vì nước gây dựng nhân tài, khỏi mang lòng sợ sệt rụt rè mà người bị ngừng trệ được tự hiện ra, phong hóa liêm khiết có thể nổi bật ở đời*" [9, Tr. 187]. Từ đó, ông đã sửa đổi là: trong quá trình làm việc sau khi được tiến cử, nếu người được tiến cử (b) có sai phạm thì chỉ phạt người sai phạm (b), còn người tiến cử (a) được miễn tội.

Vua Minh Mạng từng bảo Nội các: "*Ta đối với người trong Tôn thất, ai hiền tài thì mới cất dùng"*, như trường hợp Tôn Thất Lương, vua cho rằng "*dẫu văn học tầm thường, lại không tài giỏi can đảm, nhưng nghĩ: Lương biết giữ mình trong sạch, siêng năng,… thanh bạch, cũng có hơi trội, cho nên nhiều lần có lỗi vẫn được dùng*". Ông cũng răn dạy con em trong Tôn thất: "*cùng nhau cố gắng hăng hái lập công, quyết giữ trung thành, trong sạch, thì tất được ơn sủng ưu hậu*", chớ ỷ thế họ Tôn thất "*mà không xét mình, sửa chữa, cam chịu bỏ phí thân mình*". Ông còn nhắc "*Được dùng hay bị bỏ, là tuỳ theo các ngươi tự chọn lấy thôi*", "*chứ có thiên tư gì đâu?*" [8, Tr. 330].

Với mong muốn có nhiều người trong hoàng tộc có đủ tài đức sau này đảm đương những chức quan quan trọng trong bộ máy, nên trong những năm ở ngôi, vua Minh Mạng rất coi trọng việc đào tạo và dạy dỗ con em trong hoàng tộc. Để thực hiện được ước nguyện đó, vua Minh Mạng đã chọn người thanh liêm, ngay thẳng để dạy bảo các hoàng tử và người trong Tôn thất. Ngay khi mới lên ngôi, vua Minh Mạng đã sai Tôn Thất Dịch chọn các quan trong Tôn thất ai có đức hạnh thì tuyển chọn để dạy cho con em trong dòng Tôn thất [6, Tr. 68]. Năm 1826, vua từng bảo Tả thị lang Lại bộ là Lê Đăng Doanh rằng: "*Giúp đỡ Hoàng tử tất phải là người ngay thẳng mới nên được đức tốt*" [6, Tr. 543]… Tuy nhiên, nếu quan lại thuộc dòng Tôn thất không biết nuôi dưỡng thanh liêm cũng sẽ bị xử phạt.

3. Một số bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng và quản lý cán bộ ở Việt Nam hiện nay

Tuyển chọn, quản lý và vận hành được đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo có đủ tài đức, tận tụy với công việc… đang trở thành một trong những vấn đề được Đảng và Nhà nước quan tâm. Nhất là trong bối cảnh hiện nay khi tham nhũng, lãng phí, thiếu tinh thần trách nhiệm, chỉ biết đặt lợi ích cá nhân lên trên hết… đang trở thành vấn nạn của đất nước, những chính sách nuôi dưỡng nhân tài, nuôi dưỡng lòng thanh liêm, đức độ của quan lại dưới các triều đại quân chủ Việt Nam đã, đang và sẽ là bài học kinh nghiệm cho Việt Nam tiến tới xây dựng và vận hành bộ máy hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước cũng như mong mỏi của nhân dân. Qua nghiên cứu về chính sách nuôi dưỡng lòng thanh liêm của vua Minh Mạng đối với quan lại đã giúp chúng ta có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

- Thứ nhất, Đảng và Nhà nước cần phải xây dựng hệ thống chính sách quy định về chế độ "*dưỡng liêm*" nhằm phát huy và khơi dậy tinh thần thanh liêm, có tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo. Trong đó, có chế độ thường xuyên và chế độ đột xuất như vua Minh Mạng đã áp dụng. Thậm chí, có thể nêu gương, xây dựng tượng đài đối với một vài "*vị quan*" thanh liêm, chính trực thời hiện đại để cán bộ, công chức, viên chức noi theo.

- Thứ hai, phát huy vai trò của nhân dân trong việc phát hiện, đề cử những cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo có phẩm chất đạo đức tốt, thanh liêm, trong sạch, luôn đặt lợi ích quốc gia/dân tộc lên trên hết và luôn biết chăm lo cho quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của nhân dân. Đây cũng là một trong những phương thức quan trọng để cấp chế độ "*dưỡng liêm*" và xét khen thưởng cho những cán bộ "*tiết tháo trong sạch*", liêm chính.

- Thứ ba, cần có chính sách khen thưởng đối với những cán bộ tài năng, liêm khiết. Đồng thời, xem xét để giảm nhẹ tội khi họ vì lý do khách quan mà sai phạm. Nhà nước cũng cần có chính sách tạo điều kiện cho người thân của những cán bộ thanh liêm, cần mẫn có cơ hội được đóng góp cho đất nước, cho nhân dân.

- Thứ tư, việc nâng cao mức sống cho cán bộ, tạo điều kiện để họ "*dưỡng liêm*", vượt qua cám dỗ của vật chất là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, "*dưỡng liêm*" cho cán bộ không hẳn chỉ là những lợi ích vật chất mà còn cần chú trọng đến những lợi ích phi vật chất khác như trọng dụng nhân tài trong việc cất nhắc, sử dụng cán bộ và chú trọng đến cả sự rèn luyện để có đạo đức trong sạch, xứng đáng là "*công bộc*" của nhân dân [11]...

Chính sách đối với quan lại thanh liêm hay còn gọi là chế độ dưỡng liêm dưới triều vua Minh Mạng đã đi vào lịch sử hơn 200 năm. Với mục đích "*ôn cố tri tân*", chúng ta sẽ đúc rút được những kinh nghiệm nhằm tuyển chọn được những đội ngũ cán bộ đủ tài đức, liêm khiết – luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. Đây chính là yếu tố quan trọng hàng đầu để Đảng và Nhà nước chuẩn bị "*hành trang*" quan trọng bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Huế trong khuôn khổ đề tài Khoa học và Công nghệ Mã số đề tài DHH2025-01-221

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Ngọc Đăng (2017), "Vua Minh Mạng và việc tuyển bổ quan lại", Tạp chí *Khoa học Xã hội*, số 2 (222), Tr. 56–64.
2. Ngô Đức Lập, Hồ Ngọc Đăng (2019), "Vua Minh Mạng trừng trị nạn "quan tham lại nhũng"", *Tạp chí Khoa học – Đại học Huế: Khoa học Xã hội Nhân văn*, Tập 128, Số 6A, 2019, Tr. 132–138.
3. Ngô Đức Lập, Nguyễn Thị Thanh Huyền (2024), ""Tiến cử" quan lại dưới triều vua Minh Mạng và một vài kinh nghiệm cho công tác cán bộ ở Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Trường ĐHKH, ĐH Huế, số chuyên san Triết học – Chính trị học – Xã hội học, Tập 24, Số 3C, Tr. 19–26.
4. Nguyễn Hiến Lê (chủ dịch và giới thiệu) (1995), *Luận ngữ*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
5. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
8. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Tập 4, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
9. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Tập 5, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

10. Quốc sử quán triều Nguyễn (2010), *Minh Mệnh chính yếu*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

11. Vũ Đức Hoan (2017), "Chế độ dưỡng liêm trong lịch sử Việt Nam", truy cập tại: https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/201711/che-do-duong-liem-trong-lich-su-viet-nam-303215/